

Bản án số: 485/2019/DS-ST

Ngày: 16/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương;
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 09/01/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1986

Địa chỉ: A đường TA B, khu phố C, phường D, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: A Nguyễn Văn Đậu, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn:

-Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông T và bà B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Do có quan hệ quen biết nên bà H có cho ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Ngọc B vay tiền theo Hợp đồng công chứng vay tiền số 0017127 ngày 28/9/2017 với số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay 03 tháng, thỏa thuận không có lãi suất. Và theo Hợp đồng công chứng vay tiền 0017714 ngày 07/10/2017 cho vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay 03 tháng, thỏa thuận không có lãi suất. Tổng số tiền cho vay là 320.000.000 đồng, hết hạn hợp đồng do bị đơn không có khả năng thanh toán nên các bên có thỏa thuận gia hạn nếu đến ngày 10/02/2018 không trả được tiền vốn sẽ chịu thêm 20% là 64.000.000 đồng. Tuy nhiên từ ngày 10/02/2018 đến nay bị đơn không thanh toán nên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 384.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà B xác định: đúng là ông bà và bà Nguyễn Thị Tuyết H có ký các hợp đồng vay tiền vào các ngày 28/9/2017, 07/10/2017. Sau khi ký hợp đồng xong ông bà đã nhận đủ số tiền vay 320.000.000 đồng. Do đến hạn chưa có tiền thanh toán nên ngày 05/01/2018 ông bà có ký cam kết nếu đến ngày 10/02/2018 nếu không trả được tiền vốn sẽ chịu thêm 20% là 64.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả số tiền như yêu cầu của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông bà xin trả chậm mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông T xác định thống nhất với nội dung trình bày của bà B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa, ngoài việc vi phạm thời hạn giải quyết còn lại đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

-Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:

- Nguyên đơn đã nộp các chứng cứ:

+ Bản tự khai;

+ Hợp đồng vay tiền ngày 07/10/2017 và ngày 28/9/2017 (bản sao y);

+ Giấy cam kết lập ngày 28/9/2017 (bản phô tô);

+ Chứng minh nhân dân, hộ khẩu (bản sao y);

- Bị đơn nộp chứng cứ:

+ Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét bà Nguyễn Thị Tuyết H xác định việc vay mượn và làm ăn chỉ liên quan đến cá nhân nên không cần thiết đưa chồng bà H tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

- Xét về hình thức: Việc thỏa thuận của các bên được lập theo Hợp đồng công chứng vay tiền số 0017127 ngày 28/9/2017 và số 0017714 ngày 07/10/2017. Như vậy, thỏa thuận giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Theo nội dung Hợp đồng công chứng vay tiền 0017127 ngày 28/9/2017, bà H cho bà B và ông T vay số tiền 120.000.000 đồng; thời hạn vay 03 tháng, thỏa thuận không có lãi suất. Theo nội dung Hợp đồng công chứng vay tiền 0017714 ngày 07/10/2017, bà H tiếp tục cho bà B và ông T vay số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay 03 tháng, thỏa thuận không có lãi suất.

Thực hiện hợp đồng nguyên đơn xác định đã giao đủ cho bị đơn tổng số tiền 320.000.000 đồng và được bị đơn thừa nhận. Do đến hạn chưa có tiền thanh toán nên ngày 05/01/2018 hai bên có thỏa thuận nếu đến ngày 10/02/2018 bị đơn không trả được tiền vốn sẽ chịu thêm 20% là 64.000.000 đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đồng ý trả số tiền 384.000.000 đồng như yêu cầu của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả chậm mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được sự đồng ý của nguyên đơn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị đơn có giao dịch vay nợ tiền với nguyên đơn, quá trình vay mượn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Ngọc B.

- Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Ngọc B trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 384.000.000 (Ba trăm tám mươi bốn triệu) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 19.200.000 (Mười chín triệu, hai trăm nghìn) đồng buộc ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Ngọc B chịu. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 8.556.100 (Tám triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm) đồng theo biên lai số: 0023384 ngày 09/01/2019 và số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0003199 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng

